

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2018/HS-ST
Ngày 06 - 9 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Xuân và ông Nguyễn Quốc Trường;

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Duy Khánh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Mã Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Văn N, sinh ngày 03 tháng 10 năm 1987 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Ng (đã chết) và bà Đàm Thị L; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị kết án, xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/3/2018 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Hoàng Minh Đ, sinh năm: 2014; Trú tại: Thôn K, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1993; trú tại: Thôn K, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt;

2. Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1996; trú tại: Thôn K, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Bích Đ, sinh năm 1985; trú tại: Thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt;

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lý Văn T, sinh năm 1986; trú tại: Thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt;
2. Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1997; trú tại: Thôn K, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt;
3. Chị Hoàng Thị V, sinh năm 2000; trú tại: Thôn K, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt;
4. Bà Long Thị P, sinh năm 1973; trú tại: Thôn K, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 02/3/2018, Lê Văn N và Lý Văn T ăn cơm uống rượu tại nhà của Lê Văn N tại xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì Lê Văn N và Lý Văn T cùng nhau đi chơi hội tại thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, trong khi chơi hội, N và T lại tiếp tục uống bia. Đến khoảng 16 giờ ngày 02/3/2018, Lê Văn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 601-29 406-NN chở Lý Văn T đi theo đường liên thôn từ thôn B, xã T, huyện H để về Thôn S, xã H, huyện H. Khi đến Km 6 thuộc địa phận thôn K, xã T, huyện H thấy có một xe mô tô và xe ô tô ở phía trước đi cùng chiều, N điều khiển xe sang bên trái đường vượt xe mô tô phía trước, rồi tiếp tục điều khiển xe lên để vượt xe ô tô phía trước thì đâm vào cháu Hoàng Minh Đ, sinh năm 2014, trú tại thôn K, xã T, huyện H, hậu quả làm cháu Hoàng Minh Đ tử vong, N và T bị thương.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường xác định đoạn đường xảy ra tai nạn là đường cong cua, theo hướng đi thôn N, xã H, huyện H (cùng hướng về thôn S, xã H) cong về phía bên phải; theo hướng đi thôn B, xã T cong về phía bên trái; mặt đường trải bê tông xi măng rộng 4,8m không có vật cản che khuất tầm nhìn. Mốc hiện trường là km 6, các dấu vết do tai nạn để lại trên hiện trường được đo theo mép đường bên trái theo hướng từ thôn B, xã T đi thôn N, xã H được thể hiện như sau:

- Từ Km 06 hướng về thôn B 23m là điểm đầu vết cày xước (vết 01), vết 01 kéo dài đứt đoạn về hướng thôn N kết thúc tại giá đỡ chân phía trước bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 601-29 406-NN; đầu vết cách mép đường bên trái 2,1m;

- Từ đầu vết 01 chéo hướng thôn N 4,25m là tâm vùng máu nhỏ giọt (vết 02), vết 02 nằm trên mép đường bê tông bên trái;

- Từ tâm vết 02 thẳng về bên phải 3,02m là điểm đầu vết cày xước (vết 03), vết 03 kéo dài đứt đoạn về hướng thôn N, đầu vết cách mép đường bên trái 2,80m, cuối vết cách 2,9m;

- Từ cuối vết 03 thẳng về bên phải 3,6m là tâm vùng máu (vết 04), vết 04

có tâm vết cách mép đường bên trái 4,10m;

- Cách tâm vết 04 hướng về thôn N là xe mô tô biển kiểm soát 601-29 406-NN nằm đổ bên trái xuống mặt đường, đầu xe hướng mép đường bên phải, đuôi xe hướng mép đường bên trái, trục bánh trước cách mép đường bên trái 2,9m, trục bánh sau cách 1,8m; giá đỡ chân bên trái trùng với cuối vết 01 cách đường bên trái 2,35m.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 3411/18/GDPY ngày 05/3/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận Hoàng Minh Đ chết do đa chấn thương do tai nạn giao thông.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 8180/18/TgT ngày 29/3/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận Lý Văn T bị tổn thương cơ thể là 04%.

Tại bản giám định kỹ thuật số 41/GĐKT-ĐK ngày 13/3/2018 của Công ty cổ phần đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Lạng Sơn, kết luận xe mô tô biển kiểm soát 601-29 406-NN khi xảy ra tai nạn các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn hồi 17 giờ 54 phút ngày 02/3/2018 của Lê Văn N, xác định nồng độ cồn trong hơi thở Lê Văn N là 0,440mg/l khí thở; Năm 2012 Lê Văn N đã được cấp giấy phép lái xe hạng A1.

Quá trình điều tra đã tạm giữ: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 601-29 406-NN do Lê Văn N điều khiển cùng giấy chứng nhận đăng ký xe số 0138404 tên chủ xe VPĐDHN tổng CTXDCTĐN QT và một giấy phép lái xe hạng A1 số 372623 tên Lê Văn N. Kết quả tra cứu của phòng PC52 Công an tỉnh Lạng Sơn xác định xe mô tô biển kiểm soát 601-29 406-NN không có trong dữ liệu xe máy vật chứng của cục Cảnh sát truy nã tội phạm.

Tại bản cáo trạng số 75/CT-VKSHL-HS ngày 15/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lê Văn N về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; đề nghị căn cứ vào điểm b, khoản 2 điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn N 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 05 (năm) năm; giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về vật chứng, đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 601-29 406-NN, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe số 0138404 tên chủ xe VP ĐDHN tổng CTXDCTĐN QT; 01 (một) giấy phép lái xe số 372623 tên Lê Văn N. Về án phí, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn N đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 140.000.000đ (một trăm bốn mươi triệu đồng), đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Anh Lý Văn T không có yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe, nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt cải tạo tại địa phương.

Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, và trình bày đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại từ phía gia đình bị cáo nay không còn yêu cầu gì khác, xin được miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Bích Đ trình bày sau khi sự việc xảy ra bị cáo Lê Văn N đã nói với gia đình việc bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, chị là người trực tiếp giao tiền nhưng nguồn gốc số tiền bồi thường là của gia đình, chị Đào không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt, đều có đơn xin xét xử vắng mặt; một số người làm chứng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường, lời khai của những người vắng mặt tại cơ quan điều tra đã rõ, do đó việc vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại và một số người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai của bị cáo Lê Văn N tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 16 giờ ngày 02/3/2018 sau khi đã sử dụng rượu, bia, Lê Văn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 601-29 406-NN chở Lý Văn T ngồi sau đi theo đường liên thôn từ thôn B, xã T, huyện H đến thôn S, xã H, huyện H; khi đến Km 06 thuộc địa phận thôn K, xã T, huyện H, bị cáo Lê Văn N vượt xe mô tô

phía trước rồi tiếp tục vượt một xe ô tô khác khi không đảm bảo an toàn, đã đâm vào cháu Hoàng Minh Đ làm cháu Đ tử vong, anh Lý Văn T bị tổn thương cơ thể 04%. Sau khi gây tai nạn, kiểm tra nồng độ cồn của Lê Văn N kết quả là 0,440mg/01lít khí thở.

[4] Tại Điều 8 Luật Giao thông đường bộ quy định các hành vi bị nghiêm cấm: “8....*Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50miligam/100 mililits máu hoặc 0,25miligam/01 lít khí thở*”. Ngoài ra, tại điều 9, Điều 14 Luật giao thông đường bộ quy định về quy tắc tham gia giao thông đường bộ đã quy định: “...1. *Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phân đường quy định vượt xe ...*”; “...2. *Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải*”.

[5] Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ căn cứ để xác định bị cáo phạm vào tội Vi phạm quy định tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác đồng thời ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hiểu rõ được hành vi của mình là vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, mặc dù không mong muốn hậu quả xảy ra nhưng hậu quả thực tế là đã gây thiệt hại về tính mạng của người khác.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 140.000.000đ (*Một trăm bốn mươi triệu đồng*), người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và không có yêu cầu gì khác. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên xác định bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi thường trú rõ ràng, quá trình sinh sống tại địa phương đều chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cần tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ sự răn đe đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[10] Bị cáo không có chức vụ không hành nghề hoặc làm công việc liên

quan đến lái xe nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[11] Về việc xử lý vật chứng: Xe mô tô biển kiểm soát 601-29 406-NN của Lê Văn N mua lại với một người ở tỉnh Bắc Giang, không làm giấy tờ mua bán, chưa làm thủ tục sang tên sở hữu theo quy định, xác định thuộc quyền quản lý hợp pháp của bị cáo, do không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên cần trả lại chiếc xe mô tô cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe và Giấy phép lái xe cho bị cáo.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại tự thỏa thuận việc bồi thường, người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 50; 65; điểm b, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Xử phạt bị cáo Lê Văn N 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, thời hạn tính từ tuyên án sơ thẩm 06/9/2018.

Giao bị cáo Lê Văn N cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Lê Văn N 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 601-29 406-NN nhãn hiệu Dream II, màu sơn nâu; 01 (một) giấy phép lái xe số 372623 tên Lê Văn N; 01 (một) giấy đăng ký xe số 0138404 tên VPĐDHN Tổng CTXDCTĐN QTây.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/8/2018 giữa Cơ quan cảnh

sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Bị cáo Lê Văn N phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo, đại diện bị hại; người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Chu Thị Phương Thảo